

Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 8 năm 2023

Số: 309 /2023/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 348/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Cao Thị T, sinh năm 1992 và ông Trần Hải V, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 25, đường DX 72, Tổ 35, khu phố 5, phường X, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Cao Thị T và ông Trần Hải V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy kết hôn số 02, quyển số 01/2013 ngày 07/01/2013.

Ngày 01/8/2023, bà Cao Thị T và ông Trần Hải V nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, bà Cao Thị T và ông Trần Hải V đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Cao Thị T và ông Trần Hải V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: bà Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Trần K, sinh ngày 18/4/2014.
- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Hải V cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Cao Thị T và ông Trần Hải V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: bà Cao Thị T và ông Trần Hải V phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0012655 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường X, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan Hương